

Bản án số: 49/2018/HSST
Ngày 04/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Nguyễn Hữu Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải
2. Ông Nguyễn Văn Di

Thư ký phiên toà: Ông Lý Xuân Huy - Cán bộ Toà án nhân dân Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2018. Tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/HSST ngày 21 tháng 08 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NÔNG VĂN M**, tên gọi khác: **Nông Đức M**; giới tính: nam; sinh ngày: 26/11/1999

Nơi sinh: huyện HL, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú: xóm KM, xã QL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: xóm KM, xã QL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 10/12 phổ thông;

Họ và tên cha: **Nông Văn L**, sinh năm: 1974; họ và tên mẹ: **Chu Thị H**, sinh năm: 1972;

Cùng trú tại: xóm KM, xã QL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng;

Anh, chị, em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: không; tiền án: không;

Bị cáo bị bắt vào nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 23/5/2018; có mặt.

2. Họ và tên: **LỤC THANH Đ**, tên gọi khác: không;

Giới tính: nam; sinh ngày: 26/9/2001;

Nơi sinh: huyện HL, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: xóm NT, xã VC, huyện HL, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 8/12 phổ thông;

Họ và tên cha: Lục Văn L, sinh năm 1980; họ và tên mẹ: Hà Thị N, sinh năm 1982; cùng trú tại: xóm NT, xã VC, huyện HL, tỉnh Cao Bằng;

Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con cả trong gia đình;

Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: không; tiền án: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2018 tại xóm NT, xã VC, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh 1958;

HKTT: tổ H, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lục Văn L: Ông Lục Văn L, sinh 1980;

Trú tại: xóm NT, xã VC, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt do ốm. (Có mặt người đại diện thay thế là bà Hà Thị N, sinh 1982 – Là mẹ đẻ của bị cáo. Trú tại: xóm NT, xã VC, huyện HL, tỉnh Cao Bằng).

Người bào chữa cho bị cáo Đ:

1. Bà Nông Thị Thu Trang – Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 40 phút sáng ngày 23/5/2018 tại tổ 9, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra hình sự Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nông Văn M (sinh năm 1999; trú tại: KM, QL, HL, Cao Bằng) và Lục Thanh Đ (sinh năm 2001; trú tại: NT, VC, HL, Cao Bằng) có hành vi Trộm cắp tài sản. Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại wave anpha màu đen biển kiểm soát 11K1- 061.2B, số máy: HC12E 5607699, số khung: 121XDY607505, xe cũ đã qua sử dụng; 01 cờ lê loại 8-10; 01 tay công chữ T kích thước 10x11cm; 01 đầu văm hình lục giác 01 đầu được mài dẹt kích thước 9,5cm; 01 thanh kim loại hình tròn dài 12cm, đường kính 0,5cm; 01 thanh kim loại hình lục giác dài 10cm, kích thước 0,5cm; 01 đầu nổi tay công; 01 điện thoại di động Samsung màu đen viền đỏ, máy cũ đã qua sử dụng; số tiền 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn M và Lục Thanh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Ngày 21/5/2018 Đ và M đi xe khách từ huyện HL ra thành phố CB thuê phòng ở tại nhà nghỉ B thuộc phường ĐT, thành phố CB, sau đó cả hai cùng nhau đi chơi điện tử, đánh bi-a, đến ngày 22/5/2018 do cả hai đã chi tiêu sắp hết tiền nên Đ rủ M đi trộm xe mô tô đem qua Trung Quốc bán nên M đồng ý, chiều ngày 22/5/2018 Đ cùng M đến chợ T phường HG, thành phố CB mua 02 tay công chữ T, 01 đầu lục giác, 01 cờ lê 8-10. Khi quay về Đ và M vào xưởng gia công cơ khí không quen biết ở gần cổng trường Trung tâm G tỉnh Cao Bằng thuê thợ để cắt, hàn và mài dẹt đầu lục lăng thành tay công văm chữ T (vì tay công chữ T mua trước đó quá dài) để phá ổ khóa xe mô tô. Đ hướng dẫn thợ làm nhưng do không đúng theo ý của mình nên Đ tự mài sửa, sau khi làm xong trả hết số tiền 20.000 đồng rồi cả hai quay về nhà nghỉ. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/5/2018 Đ và M rủ nhau đi tìm xe mô tô để sơ hở trộm cắp. Sau đó Đ và M đi bộ theo hướng từ ĐT về thành phố CB, đến ngã tư km B, phường SH, thành phố CB thì rẽ phải theo hướng đi về quảng trường km N ĐT. Đến 00 giờ 30 phút ngày 23/5/2018 thì Đ và M thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1- 061.2B của ông Nguyễn Đức T (sinh năm 1964, trú tại: tổ H, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) để tại vỉa hè đối diện quảng trường nên cả hai rủ nhau đi vào khu vực quảng trường quan sát, một lúc sau không thấy có người, Đ và M đi đến chỗ xe mô tô và Đ dùng văm mang theo sẵn để phá ổ khóa điện còn M đứng cạnh canh gác, khoảng 01 phút sau Đ mở được ổ khóa điện và nói với M “xong rồi”, lúc này M vào quay đầu xe mô tô và nhấn nút đề nhưng xe không nổ máy thì bị tổ công tác Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 82 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 22 ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng, kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave Alpha màu đen-bạc, BKS: 11K1- 061.2B, số máy: HC12E 5607699, số khung: 121XDY607505, đăng ký mới lần đầu ngày 22/4/2015 có giá trị còn lại là 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng)”*.

Hành vi của Nông Văn M và Lục Thanh Đ đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã ra cáo trạng số: 47/CT-VKSTP ngày 09/8/2018 truy tố các bị cáo Nông Văn M và Lục Thanh Đ ra trước Tòa án để xét xử về tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn M và Lục Thanh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cùng phù hợp nhau và phù hợp với các nội dung khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi, tài sản bị xâm hại.

Sau phần xét hỏi Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản”; căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nông Văn M từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lục Thanh Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục. Phần tài sản là 01 điện thoại di động Samsung màu đen viền đỏ, máy cũ đã qua sử dụng; số tiền 310.000 đồng tạm giữ của bị cáo M, xác định điện thoại và tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vậy cần trả lại cho bị cáo để quản lý sử dụng, tuy nhiên cần tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án; xử tịch thu để tiêu hủy tang vật liên quan trong vụ án; về trách nhiệm bồi thường dân sự không xem xét giải quyết.

Lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý đối với bị cáo Đ: đồng ý với việc truy tố bị cáo Lục Thanh Đ ra trước Tòa án về tội danh trộm cắp tài sản của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng; tuy nhiên cũng đề nghị Tòa án cân nhắc xem xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện khi bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên, hành vi phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải... đây là những điều kiện đủ để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, và đương nhiên bị cáo sẽ được hưởng các quy định về áp dụng hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi quy định tại chương XII Bộ luật hình sự để có hình phạt phù hợp đảm bảo tính giáo dục, sự khoan hồng của pháp luật; tôi đồng ý với đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục.

Tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại; Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án trong vụ án này.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo Nông Văn M: bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm được trở về gia đình làm người lương thiện.

Bị cáo Lục Thanh Đ: bị cáo Đ không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau: do không có tiền chi tiêu cho bản thân nên ngày 21/5/2018 Đ và M đi xe khách từ huyện HL ra thành phố CB thuê phòng ở tại nhà nghỉ B thuộc phường ĐT, thành phố CB, sau đó cả hai cùng nhau đi chơi điện tử, đánh bi-a, đến ngày

22/5/2018 do cả hai đã chi tiêu sắp hết tiền nên Đ và M đi trộm xe mô tô đem qua Trung Quốc bán nên M đồng ý, chiều ngày 22/5/2018 Đ cùng M đến chợ T phường HG, thành phố CB mua 02 tay công chữ T, 01 đầu lục giác, 01 cờ lê 8-10. Khi quay về Đ và M vào xưởng gia công cơ khí không quen biết ở gần cổng trường Trung tâm G tỉnh Cao Bằng thuê thợ để cắt, hàn và mài dẹt đầu lục lăng thành tay công vòm chữ T (vì tay công chữ T mua trước đó quá dài) để phá ổ khóa xe mô tô. Đ hướng dẫn thợ làm nhưng do không đúng theo ý của mình nên Đ tự mài sửa, sau khi làm xong trả hết số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) rồi cả hai quay về nhà nghỉ. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/5/2018 Đ và M rủ nhau đi tìm xe mô tô để sơ hở trộm cắp. Sau đó Đ và M đi bộ theo hướng từ ĐT về thành phố CB, đến ngã tư km B, NC, phường SB, thành phố CB thì rẽ phải theo hướng đi về quảng trường km N, ĐT. Đến 00 giờ 30 phút ngày 23/5/2018 thì Đ và M thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1- 061.2B của ông Nguyễn Đức T (sinh năm 1964, trú tại: tổ H, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) để tại vỉa hè đối diện quảng trường nên cả hai rủ nhau đi vào khu vực quảng trường quan sát, một lúc sau không thấy có người, Đ và M đi đến chỗ xe mô tô và Đ dùng vòm mang theo sẵn để phá ổ khóa điện còn M đứng cạnh canh gác, khoảng 01 phút sau Đ mở được ổ khóa điện và nói với M “xong rồi” lúc này M vào quay đầu xe mô tô và nhấn nút đề nhưng xe không nổ máy thì bị tổ công tác Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm cũng như đối tượng tài sản bị trộm cắp. Chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo còn có các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng thu thập được như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 00h40 ngày 23/5/2018, Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-TCKH ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng. Với các chứng cứ, tài liệu nêu trên cho thấy hành vi của các bị cáo Nông Văn M và Lục Thanh Đ đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo theo như Cáo trạng số: 47/CT-VKSTP ngày 09/8/2018 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng mang tính nguy hiểm đối với xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, với mục đích, động cơ rõ ràng, đơn giản là vì muốn có tiền để tiêu sài cá nhân, nên đã lợi dụng việc chủ sở hữu sơ hở mất cảnh giác, cố ý thực hiện hành vi lén lút trộm tài sản, hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản của mình đã gây ra. Trong vụ án này có dấu hiệu của tổ chức trong việc phân công chuẩn bị dụng cụ, cảnh giới, phá khóa và điều khiển phương tiện sau khi hành vi trộm cắp được hoàn thành, tuy nhiên xét đây chỉ là hành vi tổ chức giản đơn, là sự đồng tình cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không nhất thiết

phải xem xét đánh giá tình tiết phạm tội có tổ chức để làm căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án này.

Xét nhân thân bị cáo Nông Văn M tại thời điểm xét xử được coi là một người chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo là một người có trình độ văn hóa phổ thông 10/12, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nơi cư trú hoàn toàn đủ điều kiện để bị cáo có hiểu biết về xã hội và pháp luật, nhưng chỉ vì ham chơi, lười lao động và học tập, muốn có tiền tiêu sài hưởng thụ, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, với vai trò là người đồng phạm tích cực, là người cảnh giới và là người điều khiển phương tiện trộm được khi hành vi phá khóa xe máy của Đ hoàn thành. Xét về các tình tiết giảm nhẹ: bản thân bị cáo phạm tội được coi là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, như vậy đủ điều kiện để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s điều 51 Bộ luật hình sự; tuy nhiên khi lượng hình đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới tương xứng với mức độ, hậu quả và tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; đây cũng là điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này, đồng thời là bài học giáo dục pháp luật chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Lục Thanh Đ là một công dân cũng được coi là chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo có trình độ văn hóa phổ thông 8/12; tại thời điểm phạm tội bị cáo mới được 16 tuổi 07 tháng 27 ngày, bị cáo được coi là người chưa đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mục đích động cơ phạm tội đơn giản, rõ ràng là chỉ nhằm có tiền tiêu cá nhân; với vai trò là người chủ động khởi sự, tích cực chuẩn bị phương tiện, dụng cụ hỗ trợ và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài việc xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Điều 51 và các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội còn xét bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện và khả năng học tập cải tạo, như vậy hoàn toàn đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục. Áp dụng mức hình phạt như vậy là vừa đảm bảo tính nghiêm minh, vừa đảm bảo tính giáo dục của pháp luật xã hội chủ nghĩa, vừa là điều kiện tốt để bị cáo học tập cải tạo trở thành người công dân tốt, không ảnh hưởng đến quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về thiệt hại dân sự xác định: tài sản bị xâm hại là chiếc xe máy biển kiểm soát 11K1 – 061.2B của ông Nguyễn Đức T, sau khi điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ngày 13/7/2018; do người bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tư cách là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lục Thanh Đ, trong trường hợp bị cáo Đ phải bồi thường dân sự thì người đại diện hợp pháp sẽ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường do bị cáo Đ chưa đủ 18 tuổi, do phần thiệt

hại được xác định bị hại không có yêu cầu bồi thường nên về trách nhiệm liên đới bồi thường Tòa án không xem xét trong vụ án.

Về tài sản được tạm giữ là 01 điện thoại di động Samsung; tiền ngân hàng Việt Nam 310.000 đồng. Xác định đây là tài sản của bị cáo M không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cần trả lại cho bị cáo để quản lý sử dụng; tuy nhiên cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án về án phí.

Tang vật của vụ án xác định gồm: 01 cờ lê; 01 tay công chữ T; 01 đầu văm hình lục giác một đầu được mài dẹt; 01 thanh kim loại hình tròn; 01 đầu nối tay công một đầu hình tròn đặc. Xác định đây là tang vật có liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng phù hợp, cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định.

Đối với các bị cáo ngoài trách nhiệm hình sự, theo quy định các bị cáo sẽ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để xung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn M (Nông Đức M) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn M 09 (chín) tháng tù, thời gian thụ hình được tính kể từ ngày 23/5/2018.

- Tuyên bố: Bị cáo Lục Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lục Thanh Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã VC, huyện HL, tỉnh Cao Bằng quản lý và giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Tang vật, tài sản:

Áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 cờ lê loại 8 – 10; 01 tay công chữ T kích thước 10 x 11cm; 01 đầu văm hình lục giác một đầu được mài dẹt kích thước 9,5cm; 01 thanh kim loại hình tròn dài 12 cm đường kính 0,5cm; 01 đầu nối tay công một đầu hình tròn đặc kích thước 0,5cm một đầu hình tròn rỗng kích thước 0,1cm.

- Hoàn trả cho bị cáo Nông Văn M 01 điện thoại di động Samsung màu đen viền đỏ, máy cũ đã qua sử dụng có số Imei 35842066141; tiền ngân hàng Việt Nam 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng) nhưng phải tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Tang vật và tài sản hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/7/2018.

3. Án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử buộc các bị cáo Nông Văn M và Lục Thanh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, có mặt người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; có mặt Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Đ, báo cho biết được quyền kháng cáo cho bị cáo Đ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thảo